TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 17-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Bà Đặng Thị Thu Hiền;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

HDT, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1980 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 12 năm 2022; có mặt.

* *Bị hại:* Anh BH, sinh năm 1980; địa chỉ: Xã F, huyện G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty Cổ phần NLQ1; địa chỉ trụ sở: Tòa H, phường I, quận J, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần NLQ1: Ông K, sinh năm 1983; địa chỉ: A2010, chung cư L, phường M, quận N, thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 01 tháng 8 năm 2022 của ông O -

Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần NLQ1; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông NLQ2, sinh năm 1970; địa chỉ: Số P, đường Q, phường R, quận S, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh NLC1, anh NLC2; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5 năm 2022 HDT được anh NLC2 (tên gọi khác là T) rủ đi làm bả sơn tại công trình số U, phường V, quận W, thành phố Hải Phòng do anh BH thuê NLC2 với số tiền công hoàn thiện sơn bả của căn nhà là 30.000.000đồng. Trong quá trình thi công HDT và anh NLC2 đã được anh BH tạm ứng số tiền 20.000.000đồng, số tiền còn lại 10.000.000đồng sẽ được thanh toán khi công trình hoàn thiện. Đến ngày 20 tháng 6 năm 2022 HDT đến gặp anh BH để xin tạm ứng số tiền 5.000.000đồng là một nửa số tiền công còn thiếu nhưng anh BH không đồng ý với lý do anh BH chỉ làm việc với anh NLC2, công trình chưa nghiệm thu nên không thanh toán cho HDT. Anh BH nói với HDT nếu HDT không đồng ý thì sẽ thuê người khác vào làm thay cho HDT. Do bực tức với anh BH khoảng 13 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2022 HDT điều khiển xe môtô Air Blade màu đen (không rõ Biển kiểm soát) do HDT mượn của một người bạn chưa xác định được lai lịch, một mình đi đến nhà Monaco 05-09A và dùng bàn sơn bả (cán nhựa, mặt kim loại kích thước 25x10cm) của HDT mang theo rạch vào những bức tường mà HDT đã sơn ở tầng 1 và tầng 2 của ngôi nhà làm rách lớp sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng khám nghiệm hiện trường ghi nhận tại 26 ô tường tại tầng 1 và tầng 2 của nhà U, V bị gạch nhiều vết làm trầy xước sơn tường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 964/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận W kết luận: *"26 (Hai mươi sáu) ô tường đã được sơn bị thiệt hại bao gồm nhiều kích thước khác nhau (theo Kết luận số 53.22/KL-TTKTĐC ngày 15/7/2022 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng về thẩm định kỹ thuật chất lượng sản phẩm hàng hóa) tại thời điểm định giá tháng 8/2022 có giá 6.560.000đồng)".*

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: HDT đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKSHB ngày 13-02-2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố HDT về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị hại vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thể hiện bị hại đã được bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ và ý kiến trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thể hiện không yêu cầu bị cáo bồi thường và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo HDT từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo HDT có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo HDT.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo HDT.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo HDT phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bị cáo HDT không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường số tiền 3.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bàn bả sơn (đã qua sử dụng); 01 áo khoác bò màu xanh (đã qua sử dụng).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo HDT thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời, phấn đấu trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa bị cáo HDT khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 29 tháng 6 năm 2022, do xuất phát từ việc bực tức khi anh BH không trả nốt tiền công bả sơn cho mình, HDT đã có hành vi dùng bàn bả sơn cào hỏng phần sơn bả tại 26 ô tường đã được sơn gồm nhiều kích thước khác nhau gây thiệt hại là 6.560.000đồng. Bị cáo HDT nhận thức được hành vi làm mất đi giá trị sử dụng tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mong muốn tài sản đó bị hư hỏng. Do đó hành vi của bị cáo

HDT phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị hư hỏng là 26 (Hai mươi sáu) ô tường đã được sơn bị thiệt hại bao gồm nhiều kích thước khác nhau (theo Kết luận số 53.22/KL-TTKTTĐC ngày 15/7/2022 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Hải Phòng về thẩm định kỹ thuật chất lượng sản phẩm hàng hóa) tại thời điểm định giá tháng 8/2022 có giá 6.560.000đồng. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý thỏa đáng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông chú ruột là liệt sĩ, khi hi sinh chưa có vợ con nên gia đình bị cáo đang được hưởng chế độ thờ cúng liệt sĩ; bị cáo trình độ học vấn rất thấp, mới học hết lớp một nên hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, đang là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bố mẹ già yếu nhưng cũng đã cố gắng bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sư, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình

phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường số tiền 3.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- Đối với 01 bàn bả sơn (đã qua sử dụng): Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo khoác bò màu xanh (đã qua sử dụng): Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không đề nghị xin lại vì áo đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo HDT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo HDT 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo HDT có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo HDT.

Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo HDT.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo HDT.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 06 tháng tuổi, người già yếu, người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"3. Người chấp hành án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó chấp hành án tạo điều kiện tìm việc làm.

5. Người chấp hành án không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày người chấp hành án được xác định là không có việc làm hoặc bị mất việc làm, Công an cấp xã có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cùng cấp; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện phải xem xét, quyết định buộc người chấp hành án thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, quyết định của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải nêu rõ loại công việc, thời gian lao động phục vụ cộng đồng dự kiến buộc người chấp hành án phải thực hiện.

Căn cứ quyết định buộc người chấp hành án phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho người chấp hành án thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng dưới sự giám sát của Công an cấp xã".

Bị cáo HDT phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị

tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, phường phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã, phường nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường hoặc Công an cấp xã, phường nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được bồi thường số tiền 3.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bàn bả sơn (đã qua sử dụng); 01 áo khoác bò màu xanh (đã qua sử dụng).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo HDT phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong

thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phương